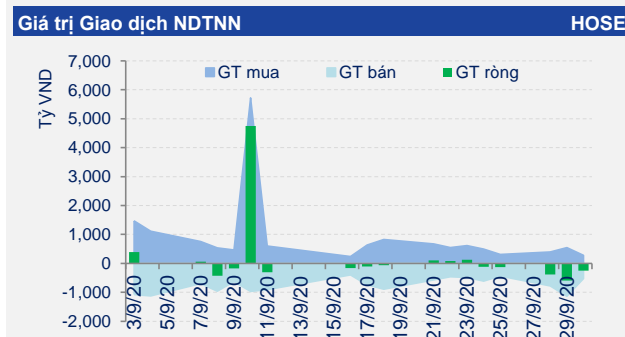
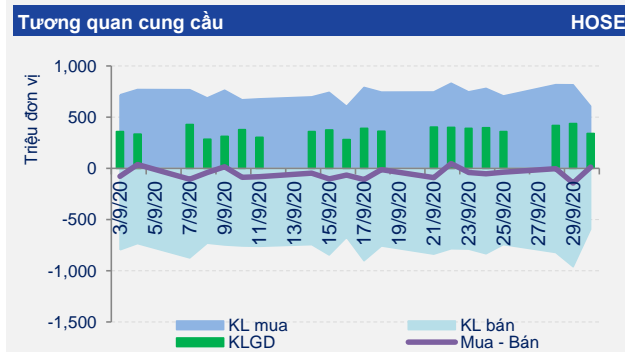


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/9/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	905.21	132.93
% Thay đổi	↓ -0.01%	↑ 0.90%
KLGD (CP)	340,685,594	49,306,531
GTGD (tỷ đồng)	6,359.63	696.81
Tổng cung (CP)	593,851,860	86,350,200
Tổng cầu (CP)	608,093,940	87,018,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,126,772	776,937
KL mua (CP)	12,989,572	400,940
GT mua (tỷ đồng)	277.31	6.40
GT bán (tỷ đồng)	527.16	14.34
GT ròng (tỷ đồng)	(249.85)	(7.94)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.62%	11.8	2.0	2.2%
Công nghiệp	↑ 0.72%	13.4	2.4	14.2%
Dầu khí	↓ -0.63%	-	1.9	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.11%	99.0	3.9	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.53%	13.1	2.6	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.15%	15.5	4.6	21.6%
Ngân hàng	↑ 0.20%	8.6	2.1	17.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.91%	15.4	1.7	17.3%
Tài chính	↓ -0.07%	15.6	2.4	19.3%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.16%	12.0	1.9	1.9%
VN - Index	↓ -0.01%	15.1	2.7	103.0%
HNX - Index	↑ 0.90%	10.5	1.6	-3.0%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,23 điểm (+0,14%) lên 905,21 điểm; HNX-Index tăng 1,19 điểm (+0,9%) lên 132,93 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.056 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 390 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.090 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 336 mã tăng, 139 mã tham chiếu, 258 mã giảm. Thị trường giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau, nhưng lực cầu tốt về cuối phiên đã giúp các chỉ số đóng cửa trong sắc xanh. Nhóm cổ phiếu trụ cột được mua trở lại về cuối phiên và phần lớn đều tăng giá, có thể kể đến như MSN (+1,9%), STB (+3,8%), GVR (+1,6%), VHM (+0,3%), BID (+0,4%), BVH (+1,5%), NVL (+0,8%), MWG (+0,8%), VRE (+0,5%), VJC (+0,6%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột là giảm khiến thị trường chưa thể tăng mạnh như VCB (-0,6%), SAB (-0,9%), VNM (-0,3%), GAS (-0,3%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (+1,3%), ACB (+0,4%), VCS (+9,9%)... hồi phục giúp chỉ số HNX-Index lấy lại 0,9% giá trị vốn hóa.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm và thấp hơn trung bình 20 phiên cho thấy cầu mua lên trong phiên hôm nay là chưa thực sự dứt khoát. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index test thành công hỗ trợ gần nhất quanh 900 điểm (MA20) và hồi phục trở lại cho thấy cầu quanh ngưỡng này là tương đối tốt và kháng cự gần nhất của chỉ số vẫn là quanh ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%). Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với gần 260 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là một chỉ báo tiêu cực. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó chuyển từ basis âm sang basis dương cho thấy nhà đầu tư đang lạc quan hơn với xu hướng trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang và giằng co với biên độ trong khoảng 900-910 điểm (MA20, fibonacci extension 50%). Những nhà đầu tư đã chốt lời một phần danh mục quanh ngưỡng 910 điểm có thể canh những nhịp tăng điểm lên quanh ngưỡng 910 điểm (nếu có) để tiếp tục hạ tỷ trọng cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư đã bắt đáy một phần danh mục trong phiên hôm nay quanh ngưỡng 900 điểm nên đứng ngoài và quan sát thị trường.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **30/9/2020**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức thấp nhất trong phiên tại 900,44 điểm và mức cao nhất trong phiên tại 907 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,23 điểm (+0,14%) lên 903,98 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN tăng 1.000 đồng, STB tăng 500 đồng, GVR tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 500 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 131,048 điểm. Nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng khiến chỉ số lấy sắc xanh và đà tăng duy trì cho đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,19 điểm (+0,9%) lên 132,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 200 đồng, ACB tăng 100 đồng, VCS tăng 6.600 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP giảm 600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 249,85 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,1 triệu đơn vị. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 87,5 tỷ đồng tương ứng với 3,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 53,3 tỷ đồng tương ứng với 488 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 14,9 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 8,57 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 376 nghìn cổ phiếu. NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,1 tỷ đồng tương ứng với 307 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SLS với 914 triệu đồng tương ứng với 11,9 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 102 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Việt Nam đặt mục tiêu thu nhập bình quân đầu người lên 5.000 USD

Mục tiêu phát triển đến năm 2025 gồm bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

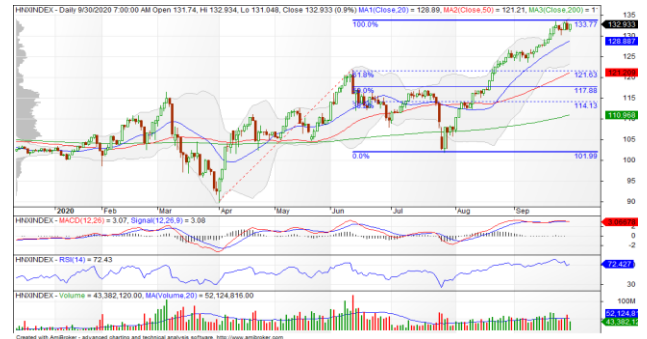
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%), thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 310 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang và giằng co với biên độ trong khoảng 900-910 điểm (MA20, fibonacci extension 50%).

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 130 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 43 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 129 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 121,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 111 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang và giằng co với biên độ trong khoảng 130-133,5 điểm (ngưỡng tâm lý, fibonacci extension 100%).



## TIN TRONG NƯỚC

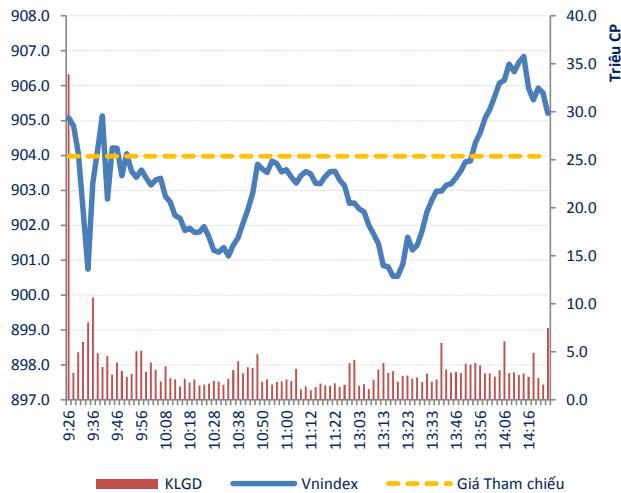
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,1 - 55,4 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 450.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 30/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.215 VND/USD, giảm 5 đồng so với cùng thời điểm ngày hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

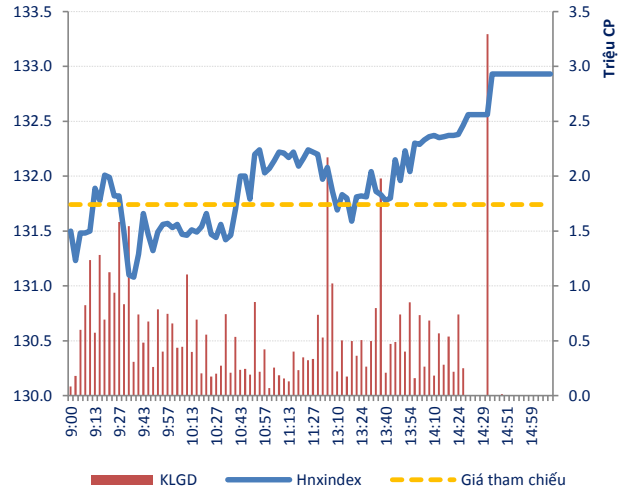
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 14,5 USD/ounce tương ứng với 0,76% xuống 1.888,7 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,245 điểm tương ứng 0,26% lên 94,177 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1702 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2824 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,66 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,41 USD tương ứng 1,04% xuống 38,91 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/9, chỉ số Dow Jones giảm 131,4 điểm tương ứng 0,48% xuống 27.452,66 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 32,28 điểm tương ứng 0,29% xuống 11.085,25 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 16,13 điểm tương ứng 0,48% xuống 3.335,47 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

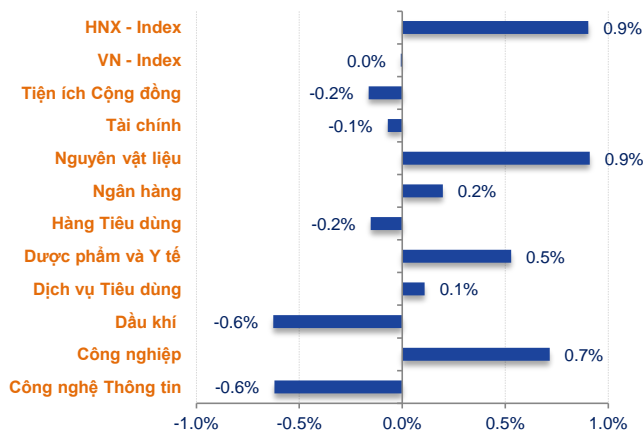
KLGD và VN-Index trong phiên



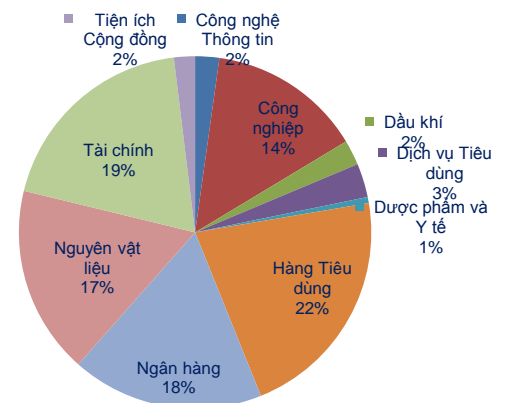
KLGD và HNX-Index trong phiên



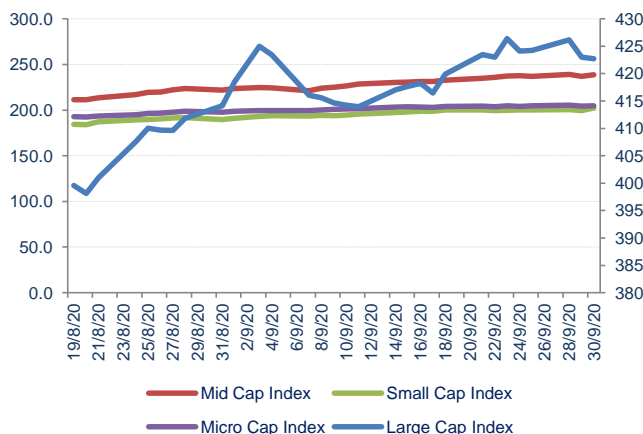
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



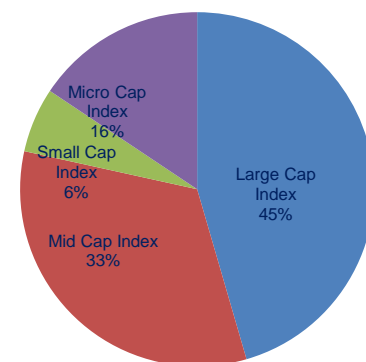
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	1,461,000	POW	2,622,310
2	DCM	1,269,900	HAG	1,993,710
3	FUEVFNVD	315,050	VNM	1,601,180
4	FUESSV30	272,590	GEX	1,348,790
5	STB	271,120	GVR	1,227,020

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	102,100	NTP	307,180
2	MBG	52,000	ACM	110,000
3	CEO	50,100	TXM	70,400
4	INN	31,000	LAS	57,000
5	SD6	20,000	VMC	38,300

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	13.40	13.80	↑ 2.99%	28,314,430
HSG	15.25	15.65	↑ 2.62%	15,265,890
TCH	21.40	21.55	↑ 0.70%	15,024,070
HPG	26.35	26.40	↑ 0.19%	12,985,480
GEX	23.55	23.65	↑ 0.42%	9,056,310

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	13.50	13.60	↑ 0.74%	4,957,088
ACB	22.40	22.50	↑ 0.45%	3,679,421
NVB	8.80	9.10	↑ 3.41%	3,393,115
ACM	0.80	0.80	→ 0.00%	2,603,010
HUT	2.60	2.70	↑ 3.85%	2,372,909

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ASM	8.15	8.76	0.61	↑ 7.48%
ASG	44.00	47.05	3.05	↑ 6.93%
CRE	21.00	22.45	1.45	↑ 6.90%
FUEVN100	11.25	12.00	0.75	↑ 6.67%
DRC	19.65	20.95	1.30	↑ 6.62%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LCS	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
PJC	22.00	24.20	2.20	↑ 10.00%
VCS	66.60	73.20	6.60	↑ 9.91%
VGP	18.30	20.10	1.80	↑ 9.84%
TFC	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	10.20	8.84	-1.36	↓ -13.33%
TCO	9.72	8.51	-1.21	↓ -12.45%
PDN	79.60	73.20	-6.40	↓ -8.04%
TTA	19.25	17.90	-1.35	↓ -7.01%
SSC	55.80	51.90	-3.90	↓ -6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
STC	15.10	13.60	-1.50	↓ -9.93%
VNC	43.90	39.60	-4.30	↓ -9.79%
VBC	20.60	18.60	-2.00	↓ -9.71%
TST	13.40	12.10	-1.30	↓ -9.70%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	28,314,430	9.0%	1,349	10.2	0.9
HSG	15,265,890	3250.0%	1,783	8.8	1.1
TCH	15,024,070	15.6%	2,186	9.9	1.2
HPG	12,985,480	17.7%	2,626	10.1	1.7
GEX	9,056,310	8.1%	1,391	17.0	1.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	4,957,088	4.0%	1,091	12.5	0.5
ACB	3,679,421	21.7%	2,870	7.8	1.6
NVB	3,393,115	1.0%	111	82.2	0.9
ACM	2,603,010	0.0%	2	340.4	0.1
HUT	2,372,909	1.8%	212	12.7	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ASM	↑ 7.5%	9.2%	2,294	3.8	0.3
ASG	↑ 6.9%	11.1%	2,373	19.8	2.5
CRE	↑ 6.9%	17.7%	4,221	5.3	0.9
UEVN10	↑ 6.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
DRC	↑ 6.6%	15.0%	2,086	10.0	1.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LCS	↑ 10.0%	-6.8%	(743)	-	0.2
PJC	↑ 10.0%	15.0%	2,665	9.1	1.6
VCS	↑ 9.9%	39.2%	8,222	8.9	3.4
VGP	↑ 9.8%	4.1%	884	22.7	1.0
TFC	↑ 9.8%	14.9%	1,809	3.1	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UESSVF	1,461,000	N/A	N/A	N/A	N/A
DCM	1,269,900	7.9%	923	12.8	1.0
UEVFN	315,050	N/A	N/A	N/A	N/A
UESSV3	272,590	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	271,120	9.0%	1,349	10.2	0.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	102,100	12.9%	1,658	9.3	1.2
MBG	52,000	9.3%	1,022	5.6	0.5
CEO	50,100	2.7%	370	19.7	0.5
INN	31,000	14.3%	3,877	8.2	1.2
SD6	20,000	0.5%	62	53.1	0.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	311,917	21.3%	4,916	17.1	3.5
VIC	309,492	6.2%	2,208	41.4	2.5
VHM	248,358	31.5%	6,554	11.5	3.3
VNM	227,563	35.1%	5,135	21.2	7.0
BID	164,098	11.1%	2,142	19.0	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	48,635	21.7%	2,870	7.8	1.6
SHB	27,032	12.9%	1,658	9.3	1.2
VCG	17,713	10.3%	1,813	22.1	2.3
VCS	11,361	39.2%	8,222	8.9	3.4
IDC	7,050	8.8%	1,231	19.1	1.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.35	7.9%	1,063	6.5	0.5
VRC	2.16	0.2%	61	118.4	0.3
VCI	2.16	17.8%	4,107	7.0	1.3
CMX	2.16	24.8%	4,953	3.3	0.9
KSB	2.10	26.2%	6,388	4.8	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	2.34	14.7%	1,959	6.1	0.8
KSQ	2.30	-0.3%	(34)	-	0.1
TVC	2.10	7.4%	1,120	7.9	0.5
SHB	2.06	12.9%	1,658	9.3	1.2
CTP	2.03	7.2%	870	4.4	0.3





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---